

# LUYỆN TẬP THI VÀO LỚP 10 THPT

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 1

### Câu 1: (2,5 điểm)

Chép lại chính xác bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương và phân tích ý nghĩa của các cặp từ trái nghĩa có trong bài thơ.

### Câu 2: (5 điểm)

Suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân

## GỢI Ý TRẢ LỜI PHẦN TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 1

### Câu 1: (2,5 điểm)

Học sinh chép được chính xác bài thơ cho 0,5 điểm. Nếu sai 3 lỗi về từ ngữ hoặc chính tả thì trừ 0,25 điểm. Phân tích ý nghĩa của các cặp từ trái nghĩa : nổi - chìm, rần- nát với nghĩa tả thực là quá trình nặn bánh : do bàn tay con người để bột rần hoặc nát và quá trình luộc bánh mới cho vào bánh chìm xuống nhưng khi chín thì nổi lên ; Nghĩa tượng trưng : cuộc đời, thân phận của người phụ nữ trong xã hội cũ không được làm chủ cuộc đời mình, bị phụ thuộc vào kẻ khác, bị xã hội xô đẩy, vùi dập, chìm nổi lênh đênh. Các cặp từ trái nghĩa nói lên được tấm lòng đồng cảm sâu sắc và là tiếng nói của người phụ nữ xót xa cho giới mình của Hồ Xuân Hương.

### Câu 2: (5 điểm)

Học sinh vận dụng các kỹ năng về nghị luận nhân vật văn học để nêu những suy nghĩ về nhân vật ông Hai - người nông dân yêu làng, yêu nước trong kháng chiến chống Pháp bằng các ý cụ thể như sau :

a. Giới thiệu về truyện ngắn *Làng*, tác phẩm viết về người nông dân trong những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, giai đoạn đất nước đang ở thế cầm cự, nhân dân làng Chợ Dầu theo lệnh kháng chiến đi tản cư ở vùng Yên Thế (Bắc Giang). Và chính trong hoàn cảnh đó, nhân vật ông Hai, người nông dân thật thà chất phác đã thể hiện những trưởng thành trong nhận thức và suy nghĩ của mình về tình cảm yêu làng, yêu nước.

b. Phân tích các phẩm chất về tình yêu làng của ông Hai :

- Nỗi nhớ làng da diết trong những ngày đi tản cư : buồn bực trong lòng, nghe ngóng tin tức về làng, hay khoe về cái làng Chợ Dầu với nỗi nhớ và niềm tự hào mãnh liệt.

- Đau khổ, dằn vặt khi nghe tin làng mình làm Việt gian : tủi nhục đau đớn, xấu hổ không dám nhìn ai, lo sợ bị người ta bài trừ, không chữa ; ruột gan cứ rối bời, không khí gia đình nặng nề, u ám...

- Niềm sung sướng cảm động đến trào nước mắt khi tin xấu về làng ông được cải chính : ông đi khoe khắp nơi, đến từng nhà với dáng vẻ lật đật và lại tự hào ngẩng cao đầu kể về làng Chợ Dầu quê hương ông một cách say sưa và náo nức lạ thường.

c. Đánh giá và khẳng định tình yêu làng của ông Hai gắn với tình yêu đất nước, yêu kháng chiến: trong thâm tâm ông luôn tự hào về ngôi làng giàu truyền thống văn hoá, trù phú và tự hào về sự thủy chung với cách mạng, với Bác Hồ của quê hương mình. Sự thay đổi nhận thức để nhận ra kẻ thù là bọn đế quốc phong kiến theo một quá trình tâm lí hết sức tự nhiên khiến ta thêm trân trọng yêu mến người nông dân này vì tình cảm gắn bó với quê hương, xóm làng và cách mạng.

d. Khẳng định tình yêu quê hương đất nước là một vẻ đẹp của con người Việt Nam, đặc biệt trong những ngày đất nước gian nguy tình cảm ấy được thử thách càng tô đẹp thêm phẩm chất của con người Việt Nam.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 2

### Câu 1: (1,5 điểm)

Chép lại chính xác 4 dòng thơ đầu trong đoạn trích Cảnh ngày xuân trích trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Viết khoảng 5 câu nhận xét về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ đó.

### Câu 2: (6 điểm)

Nêu suy nghĩ của em về bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận.

## GỢI Ý TRẢ LỜI PHẦN TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 2

### Câu 1:

(2,5 điểm)

Học sinh chép chính xác 4 dòng thơ cho 0,5 điểm (nếu sai 3 lỗi chính tả hoặc từ ngữ trừ 0,25 điểm) :

*Ngày xuân con én đưa thoi,  
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.  
Cỏ non xanh tận chân trời,  
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ (1 điểm)

- + Bức tranh mùa xuân được gợi lên bằng nhiều hình ảnh trong sáng : cỏ non, chim én, cành hoa lê trắng là những hình ảnh đặc trưng của mùa xuân.
- + Cảnh vật sinh động nhờ những từ ngữ gợi hình : con én đưa thoi, điểm...
- + Cảnh sắc mùa xuân gợi vẻ tinh khôi với vẻ đẹp khoáng đạt, tươi mát.

### Câu 2:

(5 điểm)

Yêu cầu : bằng cách sử dụng kỹ năng của văn lập luận, học sinh đánh giá, bày tỏ những cảm xúc, suy nghĩ về bức tranh hoàn cảnh của chuyến ra khơi đánh cá được Huy Cận miêu tả trong bài thơ Đoàn thuyền đánh cá và sự ngợi ca biển, ngợi ca con người lao động trong không khí làm chủ. Cụ thể :

1. Giới thiệu về hoàn cảnh sáng tác bài thơ (1958) khi miền Bắc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí lao động của một vùng biển giàu đẹp của miền Bắc, ca ngợi con người và biển cả hùng vĩ, bao la.

2. Cảm nhận về con người và biển cả theo hành trình chuyến ra khơi của đoàn thuyền đánh cá :

a. Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi :

- Hoàng hôn trên biển : đẹp hùng vĩ qua các hình ảnh so sánh : Mặt trời xuống biển như hòn lửa.
- Cảnh người lao động ra khơi : mang vẻ đẹp lãng mạn, thể hiện tinh thần hào hứng và khẩn trương trong lao động : Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

b. Cảnh lao động đánh cá trên biển ban đêm :

- Cảm nhận về biển : giàu có và lãng mạn (đoạn thơ tả các loài cá, cảnh thuyền đi trên biển với cảm xúc bay bổng của con người : Lướt giữa mây cao với biển bằng)
- Công việc lao động vất vả nhưng lãng mạn và thi vị bởi tình cảm yêu đời, yêu biển của ngư dân. Họ coi đó như một cuộc đua tài : Dàn đan thế trận lưới vây giăng...

c. Cảnh đoàn thuyền đánh cá từ khơi xa trở về :

- Hình ảnh thơ lặp lại tạo nên một lối vòng khép kín với dư âm của lời hát lạc quan của sự chiến thắng.
- Hình ảnh nhân hoá nói quá : Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời gợi vẻ đẹp hùng tráng về nhịp điệu lao động khẩn trương và không khí chiến thắng sau đêm lao động miệt mài của các chàng trai ngư dân.
- Cảnh bình minh trên biển được miêu tả thật rực rỡ, con người là trung tâm bức tranh với tư thế ngang tầm vũ trụ và hình ảnh no ấm của sản phẩm đánh bắt được từ lòng biển : Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

3. Khẳng định đây là bài ca lao động yêu đời phơi phới của người ngư dân sau những ngày dành được tự do với ý thức quyết tâm xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 3

### Câu 1: (1,5 điểm)

Nhận xét về nghệ thuật tả người của Nguyễn Du qua đoạn trích *Mã Giám Sinh mua Kiều*.

### Câu 2: (6 điểm)

Cảm nghĩ về thân phận người phụ nữ qua bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương và tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

## GỢI Ý TRẢ LỜI PHẦN TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 3

### Câu1:

(1,5điểm)

Nhận xét nghệ thuật tả người của Nguyễn Du qua đoạn trích *Mã Giám Sinh mua Kiều* cần đạt được các ý cơ bản sau :

- Bút pháp tả thực được Nguyễn Du sử dụng để miêu tả nhân vật Mã Giám Sinh. Bằng bút pháp này, chân dung nhân vật hiện lên rất cụ thể và toàn diện : trang phục áo quần bảnh bao, diện mạo mày râu nhẵn nhụi, lời nói xấc xược, vô lễ, cộc lốc "Mã Giám Sinh", cử chỉ hách dịch ngông cuồng... tất cả làm hiện rõ bộ mặt trai lơ đểu giả, trơ trẽn và lối bịch của tên buôn thịt bán người giả danh trí thức.

- Trong *Truyện Kiều*, tác giả sử dụng bút pháp tả thực để miêu tả các nhân vật phản diện như Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh, Hồ Tôn Hiến... phơi bày bộ mặt thật của bọn chúng trong xã hội đương thời, nhằm tố cáo, lên án xã hội phong kiến với những con người bỉ ổi, đê tiện đó.

### Câu2:

(6điểm)

Vận dụng các kĩ năng nghị luận văn học để nêu những suy nghĩ về số phận của người phụ nữ qua 2 tác phẩm : *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương và *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ, yêu cầu đạt được các ý sau :

a. Nêu khái quát nhận xét về đề tài người phụ nữ trong văn học, số phận cuộc đời của họ được phản ánh trong các tác phẩm văn học trung đại ; những bất hạnh oan khuất được bày tỏ, tiếng nói cảm thông bênh vực thể hiện tấm lòng nhân đạo của các tác giả, tiêu biểu thể hiện qua : *Bánh trôi nước* và *Chuyện người con gái Nam Xương*.

b. Cảm nhận về người phụ nữ qua 2 tác phẩm :

\* Họ là những người phụ nữ đẹp có phẩm chất trong sáng, giàu đức hạnh :

- Cô gái trong *Bánh trôi nước* : được miêu tả với những nét đẹp hình hài thật chân thực, trong sáng : "*Thân em vừa trắng lại vừa tròn*". Miêu tả bánh trôi nước nhưng lại dùng từ thân em - cách nói tâm sự của người phụ nữ quen thuộc kiểu ca dao : thân em như tấm lụa đào... khiến người ta liên tưởng đến hình ảnh nước da trắng và tấm thân tròn đầy đặn, khoẻ mạnh của người thiếu nữ đang tuổi dậy thì mơn mớn sức sống. Cô gái ấy dù trải qua bao thăng trầm bầy nổi ba chìm vẫn giữ tấm lòng son. Sự son sắt hay tấm lòng trong sáng không bị vẩn đục cuộc đời đã khiến cô gái không chỉ đẹp về bên ngoài mà còn quyến rũ hơn nhờ phẩm chất của tấm lòng son luôn toả rạng.

- Nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái nam Xương* : mang những nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

+ Trong cuộc sống vợ chồng nàng luôn "*giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hoà*". Nàng luôn là người vợ thủy chung yêu chồng tha thiết, những ngày xa chồng nỗi nhớ cứ dài theo năm tháng : "*mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi*" nàng lại âm thầm nhớ chồng.

+ Lòng hiếu thảo của Vũ Nương khiến mẹ chồng cảm động, những ngày bà ốm đau, nàng hết lòng thuốc thang chăm sóc nên khi trăng trở mẹ chồng nàng đã nói : "*Sau này, trời xét lòng lành, [...], xanh kia quyết chẳng phụ con*". Khi mẹ chồng khuất núi, nàng lo ma chay chu tất, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ của mình.

+ Nàng là người trọng danh dự, nhân phẩm : khi bị chồng vu oan, nàng một mực tìm lời lẽ phân trần để chồng hiểu rõ tấm lòng mình. Khi không làm dịu được lòng ghen tuông mù quáng của chồng, nàng chỉ còn biết thất vọng đau đớn, đành tìm đến cái chết với lời nguyện thể hiện sự thủy chung trong trắng. Đến khi sống dưới thủy cung nàng vẫn luôn nhớ về chồng con, muốn được rửa mối oan nhục của mình.

\* Họ là những người chịu nhiều oan khuất và bất hạnh, không được xã hội coi trọng :

- Người phụ nữ trong bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương đã bị xã hội xô đẩy, sống cuộc sống không được tôn trọng và bản thân mình không được tự quyết định hạnh phúc :

*"Bảy nổi ba chìm với nước non,  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn"*

- Vũ Nương bị chồng nghi oan, cuộc sống của nàng ngay từ khi mới kết hôn đã không được bình đẳng vì nàng là con nhà nghèo, lấy chồng giàu có. Sự cách biệt ấy đã cộng thêm một cái thế cho Trương Sinh, bên cạnh cái thế của người chồng, người đàn ông trong chế độ gia trưởng phong kiến. Hơn nữa Trương Sinh là người có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức, lại thêm tâm trạng của chàng khi trở về không vui vì mẹ mất. Lời nói của đứa trẻ ngây thơ như đổ thêm dầu vào lửa làm thổi bùng ngọn lửa ghen tuông trong con người vốn đa nghi đó, chàng "*đinh ninh là vợ hư*". Cách xử sự hồ đồ độc đoán của Trương Sinh đã dẫn đến cái chết thảm khốc của Vũ Nương, một sự bức tử mà kẻ bức tử lại hoàn toàn vô can.

**Nàng Ngồi Sơn**

**Haõy Coá Gaéng Neả Nait Nõoic**

Bi kịch của Vũ Nương là một lời tố cáo xã hội phong kiến chỉ xem trọng quyền uy của kẻ giàu và của người đàn ông trong gia đình, đồng thời bày tỏ niềm cảm thương của tác giả đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ. Người phụ nữ đức hạnh ở đây không được bênh vực, che chở mà lại còn bị đối xử một cách bất công, vô lí; chỉ vì lời nói ngây thơ của đứa trẻ miệng còn hơi sữa và vì sự hồ đồ vũ phu của anh chồng ghen tuông mà đến nỗi phải kết liễu cuộc đời mình.

c. Đánh giá chung : Số phận người phụ nữ trong xã hội xưa bị khinh rẻ và không được quyền định đoạt hạnh phúc của mình, các tác giả lên tiếng phản đối, tố cáo xã hội nhằm bênh vực cho người phụ nữ. Đó là một chủ đề mang tính nhân văn cao cả của văn học đương thời.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 4

### Câu 1: (1,5 điểm)

Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ sau:

"Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo".

### Câu 2: (6 điểm)

Suy nghĩ về tình cha con trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng

## GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 4

### Câu 1: (1,5 điểm)

Học sinh cần làm rõ giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ như sau :

- Cảnh thực của núi rừng trong thời chiến khốc liệt hiện lên qua các hình ảnh : rừng hoang, sương muối. Người lính vẫn sát cánh cùng đồng đội : đứng cạnh bên nhau, mai phục chờ giặc.

- Trong phút giây giải lao bên người đồng chí của mình, các anh đã nhận ra vẻ đẹp của vầng trăng lung linh treo lơ lửng trên đầu súng : "Đầu súng trăng treo". Hình ảnh trăng treo trên đầu súng vừa có ý nghĩa tả thực, vừa có tính biểu trưng của tình đồng đội và tâm hồn bay bổng lãng mạn của người chiến sĩ. Phút giây xuất thần ấy làm tâm hồn người lính lạc quan thêm tin tưởng vào cuộc chiến đấu và mơ ước đến tương lai hoà bình. Chất thép và chất tình hoà quện trong tâm tưởng đột phá thành hình tượng thơ đầy sáng tạo của Chính Hữu.

### Câu 2:

(6 điểm)

Yêu cầu học sinh cảm nhận được tình cha con ông Sáu thật sâu nặng và cảm động trên những ý cơ bản :

a. Giới thiệu về truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của nhà văn Nguyễn Quang

Sáng : tác phẩm viết về tình cha con của người cán bộ kháng chiến đã hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc.

b. Phân tích được 2 luận điểm sau :

\* Tình cảm của bé Thu dành cho cha thật cảm động và sâu sắc :

- Bé Thu là cô bé ương ngạnh bướng bỉnh nhưng rất đáng yêu : Thu không chịu nhận ông Sáu là cha, sợ hãi bỏ chạy khi ông dang tay định ôm em, quyết không chịu mời ông là ba khi ăn cơm và khi nhờ ông chặt nước cơm giùm, bị ba mắng nó im rồi bỏ sang nhà ngoại Đó là sự phản ứng tự nhiên của đứa trẻ khi gần 8 năm xa ba. Người đàn ông xuất hiện với hình hài khác khiến nó không chịu nhận vì nó đang tôn thờ và nâng niu hình ảnh người cha trong bức ảnh. Tình cảm đó khiến người đọc day dứt và càng thêm đau xót cho bao gia đình vì chiến tranh phải chia lìa, yêu bé Thu vì nó đang dành cho cha nó một tình cảm chân thành và đầy kiêu hãnh.

- Khi chia tay, phút giây nó kịp nhận ra ông Sáu là người cha trong bức ảnh, nó oà khóc tức tưởi cùng tiếng gọi như xé gan ruột mọi người khiến chúng ta cảm động. Những hành động ôm hôn ba của bé Thu gây xúc động mạnh cho người đọc.

\* Tình cảm của người lính dành cho con sâu sắc :

- Ông Sáu yêu con, ở chiến trường nỗi nhớ con luôn giày vò ông. Chính vì vậy về tới quê, nhìn thấy Thu, ông đã nhảy vọt lên bờ khi xuống chưa kịp cập bến và định ôm hôn con cho thoả nỗi nhớ mong. Sự phản ứng của Thu khiến ông khựng lại, đau tê tái.

- Mấy ngày về phép, ông luôn tìm cách gần gũi con mong bù lại cho con những tháng ngày xa cách nhưng con bé bướng bỉnh khiến ông chạnh lòng. Bực phải đánh con song vẫn kiên trì thuyết phục nó. Sự hụt hẫng của người cha khiến ta càng cảm thông và chia sẻ những thiệt thòi mà người lính phải chịu đựng, nhận thấy sự hi sinh của

- Phút giây ông được hưởng hạnh phúc thật ngắn ngủi và trong cảnh éo le : lúc ông ra đi bé Thu mới nhận ra ba và để ba ôm, trao cho nó tình thương ông hằng ấp ủ trong lòng mấy năm trời.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 5

**Câu 1:** (2 điểm)

Chép lại khổ thơ đầu của bài thơ **Đoàn thuyền đánh cá** và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ đó.

**Câu 2:** (5,5 điểm)

Viết bài thuyết minh giới thiệu về Nguyễn Du và giá trị của tác phẩm **Truyện Kiều**.

### GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 5

**Câu 1:**

(2điểm)

Học sinh chép chính xác khổ thơ đầu trong bài **Đoàn thuyền đánh cá**. Sai từ 3 lỗi về chính tả hoặc từ ngữ trừ 0,25 điểm.

Phân tích nghệ thuật nhân hoá và so sánh có trong đoạn thơ, phát hiện được những từ thể hiện các biện pháp đó : "*như hòn lửa*", "*sóng cài then*", "*đêm sập cửa*". Nhận thấy tác dụng của các hình ảnh góp phần gợi cho người đọc hình dung cảnh biển trong buổi hoàng hôn rực rỡ, lung linh và hùng vĩ. Sự bao la của vũ trụ đầy bí ẩn, mang một cảm quan mới của nhà thơ gắn với thiên nhiên, với biển, với trời.

**Câu 2:**

(5,5điểm)

Yêu cầu : Học sinh cần vận dụng kỹ năng làm văn thuyết minh về một tác giả, tác phẩm văn học và những hiểu biết về Nguyễn Du và **Truyện Kiều** để làm tốt bài văn.

a. Giới thiệu khái quát về Nguyễn Du và **Truyện Kiều**:

- Nguyễn Du được coi là một thiên tài văn học, một tác gia văn học tài hoa và lỗi lạc nhất của văn học Việt Nam.

- **Truyện Kiều** là tác phẩm đồ sộ của Nguyễn Du và là đỉnh cao chói lọi của nghệ thuật thi ca về ngôn ngữ tiếng Việt.

b. Thuyết minh về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Du :

- Thân thế : xuất thân trong gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống văn học.

- Thời đại : lịch sử đầy biến động của gia đình và xã hội.

- Con người : có năng khiếu văn học bẩm sinh, bản thân mồ côi sớm, có những năm tháng gian truân trôi dạt. Như vậy, năng khiếu văn học bẩm sinh, vốn sống phong phú kết hợp trong trái tim yêu thương vĩ đại đã tạo nên thiên tài Nguyễn Du.

- Sự nghiệp văn học của Nguyễn Du với những sáng tạo lớn, có giá trị cả về chữ Hán và chữ Nôm.

c. Giới thiệu về giá trị **Truyện Kiều**:

\* Giá trị nội dung :

- **Truyện Kiều** là một bức tranh hiện thực về xã hội bất công, tàn bạo.

- **Truyện Kiều** đề cao tình yêu tự do, khát vọng công lí và ca ngợi phẩm chất cao đẹp của con người.

- **Truyện Kiều** tố cáo những thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người.

\* Giá trị nghệ thuật :

Tác phẩm là một kiệt tác nghệ thuật trên tất cả các phương diện : ngôn ngữ, hình ảnh, cách xây dựng nhân vật **Truyện Kiều** là tập đại thành của ngôn ngữ văn học dân tộc.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 6

**Câu 1:** (1,5 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 8 đến 10 câu nhận xét về nghệ thuật tả người của Nguyễn Du qua đoạn trích **Chị em Thuý Kiều** (Ngữ văn 9 -Tập một).

**Câu 2:** (6 điểm)

Suy nghĩ về hình ảnh người lính trong bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu.

### GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 6

### **Câu 1:** (1,5 điểm)

Học sinh cần viết được các ý cụ thể :

- Tả chị em Thuý Kiều, Nguyễn Du sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng, lấy vẻ đẹp của thiên nhiên để so sánh với vẻ đẹp của con người :

+ Thuý Vân : Đoan trang, phúc hậu, quý phái : *hoa cười ngọc thốt, mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.*

+ Thuý Kiều : *Sắc sảo mặn mà, làn thu thủy, nét xuân xanh, hoa ghen, liễu hờn.*

- Dùng lối ẩn dụ để ví von so sánh nhằm làm bật lên vẻ đẹp đài các của hai cô gái mà qua đó, nhà thơ muốn đề cao vẻ đẹp của con người.

- Thủ pháp đòn bẩy, tả Vân trước, Kiều sau cũng là một bút pháp tài hoa của Nguyễn Du để nhấn vào nhân vật trung tâm : Thuý Kiều, qua đó làm nổi bật vẻ đẹp của nàng Kiều cùng những dự báo về nỗi truân chuyên của cuộc đời nàng sau này.

### **Câu 2:** (6 điểm)

Vận dụng kĩ năng lập luận vào bài viết để làm nổi bật chân dung người lính trong kháng chiến chống Pháp qua bài thơ **Đồng chí** với những ý cơ bản sau :

a. Giới thiệu **Đồng chí** là sáng tác của nhà thơ Chính Hữu viết vào năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Chân dung người lính hiện lên chân thực, giản dị với tình đồng chí nồng hậu, sưởi ấm trái tim người lính trên những chặng đường hành quân.

b. Phân tích những đặc điểm của người lính :

\* Những người nông dân áo vải vào chiến trường :

Cuộc trò chuyện giữa anh - tôi, hai người chiến sĩ về nguồn gốc xuất thân rất gần gũi chân thực. Họ ra đi từ những vùng quê nghèo khó, "*nước mặn đồng chua*". Đó chính là cơ sở chung giai cấp của những người lính cách mạng. Chính điều đó cùng mục đích, lí tưởng chung đã khiến họ từ mọi phương trời xa lạ tập hợp lại trong hàng ngũ quân đội cách mạng và trở nên thân quen với nhau. Lời thơ mộc mạc chân chất như chính tâm hồn tự nhiên của họ.

\* Tình đồng chí cao đẹp của những người lính :

- Tình đồng chí được nảy sinh từ sự chung nhiệm vụ, sát cánh bên nhau chiến đấu : "*Súng bên súng đầu sát bên đầu*".

- Tình đồng chí đồng đội nảy nở và thành bền chặt trong sự chan hoà, chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui, đó là mối tình tri kỉ của những người bạn chí cốt mà tác giả đã biểu hiện bằng một hình ảnh thật cụ thể, giản dị mà hết sức gợi cảm : "*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*".

Hai tiếng Đồng chí vang lên tạo thành một dòng thơ đặc biệt, đó là một lời khẳng định, là thành quả, cội nguồn và sự hình thành của tình đồng chí keo sơn giữa những người đồng đội.

Tình đồng chí giúp người lính vượt qua mọi khó khăn gian khổ :

+ Giúp họ chia sẻ, cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau : "*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*"... "*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*".

+ Cùng chia sẻ những gian lao thiếu thốn của cuộc đời người lính: "*Áo anh rách vai*"... chân không giày. Cùng chia sẻ những cơn "*Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi*".

+ Hình ảnh : "*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*" là một hình ảnh sâu sắc nói được tình cảm gắn bó sâu nặng của những người lính.

\* Ý thức quyết tâm chiến đấu và vẻ đẹp tâm hồn của những người chiến sĩ :

- Trong lời tâm sự của họ đã đầy sự quyết tâm : "*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*". Họ ra đi vì nhiệm vụ cao cả thiêng liêng : đánh đuổi kẻ thù chung bảo vệ tự do cho dân tộc, chính vì vậy họ gửi lại quê hương tất cả. Từ mặc kệ nói được điều đó rất nhiều.

- Trong bức tranh cuối bài nổi lên trên nền cảnh rừng giá rét là ba hình ảnh gắn kết nhau : người lính, khẩu súng, vầng trăng. Trong cảnh rừng hoang sương muối, những người lính đứng bên nhau phục kích chờ giặc. Sức mạnh của tình đồng đội đã giúp họ vượt qua tất cả những khắc nghiệt của thời tiết và mọi gian khổ, thiếu thốn. Tình đồng chí đã sưởi ấm lòng họ giữa cảnh rừng hoang. Bên cạnh người lính có thêm một người bạn : vầng trăng. Hình ảnh kết thúc bài gợi nhiều liên tưởng phong phú, là một biểu hiện về vẻ đẹp tâm hồn kết hợp chặt chẽ hiện thực và cảm hứng lãng mạn.

## **MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 7**

### **Câu 1:** (3 điểm)

Phần cuối của tác phẩm **Chuyện người con gái Nam Xương** được tác giả xây dựng bằng hàng loạt những chi tiết hư cấu. Hãy phân tích ý nghĩa của các chi tiết đó.

### **Câu 2:** (4,5 điểm) **Nàng Ngốc Sơn**

**Haøy Coá Gaéng Neả Năit Nõoïc**

## GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 7

### **Câu1:**

(3điểm)

Các chi tiết hư cấu ở phần cuối truyện : cảnh Vũ Nương gặp Phan Lang dưới thủy cung, cảnh sống dưới Thủy cung và những cảnh Vũ Nương hiện về trên bến sông cùng những lời nói của nàng khi kết thúc câu chuyện. Các chi tiết đó có tác dụng làm tăng yếu tố kì ảo và làm hoàn chỉnh nét đẹp của nhân vật Vũ Nương, dù đã chết nhưng nàng vẫn muốn rửa oan, bảo toàn danh dự, nhân phẩm cho mình.

- Câu nói cuối cùng của nàng : *"Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa"* là lời nói có ý nghĩa tố cáo sâu sắc, hiện thực xã hội đó không có chỗ cho nàng dung thân và làm cho câu chuyện tăng tính hiện thực ngay trong yếu tố kì ảo : người chết không thể sống lại

được.

### **Câu2:**

(4,5điểm)

Tám câu cuối trong đoạn trích **Kiều ở lầu Ngưng Bích** là một bức tranh tâm tình xúc động diễn tả tâm trạng buồn lo của Kiều qua nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.

a. Giới thiệu xuất xứ đoạn trích dựa vào những hiểu biết về vị trí của nó trong văn bản và tác phẩm.

b. Phân tích các cung bậc tâm trạng của Kiều trong đoạn thơ :

- Điệp từ *"Buồn trông"* mở đầu cho mỗi cảnh vật qua cái nhìn của nàng Kiều : có tác dụng nhấn mạnh và gợi tả sâu sắc nỗi buồn dâng ngập trong tâm hồn nàng.

- Mỗi biểu hiện của cảnh chiếu tà bên bờ biển, từ cánh buồm thấp thoáng, cánh hoa trôi man mác đến *"nội cỏ rầu rầu, tiếng sóng âm ỉm"* đều thể hiện tâm trạng và cảnh ngộ của Kiều : sự cô đơn, thân phận trôi nổi lênh đênh vô định, nỗi buồn tha hương, lòng thương nhớ người yêu, cha mẹ và cả sự bàng hoàng lo sợ. Đúng là cảnh lầu Ngưng Bích được nhìn qua tâm trạng Kiều : cảnh từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động, nỗi buồn từ man mác lo âu đến kinh sợ. Ngọn gió cuốn mặt duềnh và tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi là cảnh tượng hãi hùng, như báo trước dông bão của số phận sẽ nổi lên, xô đẩy, vùi dập cuộc đời Kiều.

c. Khẳng định nỗi buồn thương của nàng Kiều cũng chính là nỗi buồn thân phận của bao người phụ nữ tài sắc trong xã hội cũ mà nhà thơ cảm thương đau xót.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 8

### **Câu1:**

(1,5điểm)

Chép lại bốn câu thơ nói lên nỗi nhớ cha mẹ của Thúy Kiều trong đoạn trích **Kiều ở lầu Ngưng Bích** và nhận xét về caùch dùng từ ngữ hình ảnh trong đñoạn thơ.

### **Câu2:**

(6điểm)

Suy nghĩ về nhân vật Lục Vân Tiên trong đoạn trích **Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga**.

## GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 8

### **Câu1:** (1,5điểm)

Yêu cầu :

- Chép chính xác 4 dòng thơ :

*"Xót người tựa cửa hôm mai,  
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ ?  
Sân Lai cách mấy nắng mưa,  
Có khi gốc tử đã vừa người ôm."*

- Nhận xét cách sử dụng từ ngữ hình ảnh trong đoạn thơ : dùng những điển tích, điển cố sân Lai, gốc tử để thể hiện nỗi nhớ nhung và sự đau đớn, dằn vặt không làm tròn chữ hiếu của Kiều. Các hình ảnh đó vừa gợi sự trân trọng của Kiều đối với cha mẹ vừa thể hiện tấm lòng hiếu thảo của nàng.

### **Câu2:**

(6điểm)

Nêu được những cảm nghĩ về nhân vật Lục Vân Tiên :

a. Hình ảnh Lục Vân Tiên được khắc họa qua mô típ ở truyện Nôm truyền thống : một chàng trai tài giỏi, cứu một cô gái thoát khỏi hiểm nghèo, từ ân nghĩa đến tình yêu... như Thạch Sanh đánh đại bàng, cứu công chúa Quỳnh Nga. Mô típ kết cấu đó thường biểu hiện niềm mong ước của tác giả và cũng là của nhân dân. Trong thời buổi nhiễu loạn này, người ta trông mong ở những người tài đức, dám ra tay cứu nạn giúp đời.

b. Lục Vân Tiên là nhân vật lí tưởng. Một chàng trai vừa rời trường học bước vào đời lòng đầy hăm hở, muốn lập công danh, cũng mong thi thố tài năng cứu người, giúp đời. Gặp tình huống bất bằng này là một thử thách **Nàng Ng, Ngồi à Sơn cơ hội hành động cho chàng. Haõy Coá Gaéng Neả Nait Nõõic**

c. Hành động đánh cướp trước hết bộc lộ tính cách anh hùng, tài năng và tấm lòng vị nghĩa của Vân Tiên. Chàng chỉ có một mình, hai tay không, trong khi bọn cướp đông người, gươm giáo đầy đủ, thanh thế lẫy lừng : "*người đều sợ nó có tài khôn đương*". Vậy mà Vân Tiên vẫn bé cây làm gậy xông vào đánh cướp. Hình ảnh Vân Tiên trong trận đánh được miêu tả thật đẹp - vẻ đẹp của người dũng tướng theo phong cách văn chương thời xưa, nghĩa là so sánh với những mẫu hình lí tưởng như dũng tướng Triệu Tử Long mà người Việt Nam, đặc biệt là người Nam Bộ vốn mê truyện **Tam quốc** không mấy ai không thần phục. Hành động của Vân Tiên chứng tỏ cái đức của con người vị nghĩa vong thân, cái tài của bậc anh hùng và sức mạnh bên vực kẻ yếu, chiến thắng những thế lực tàn bạo.

d. Thái độ cư xử với Kiều Nguyệt Nga sau khi đánh cướp bộc lộ tư cách con người chính trực, hào hiệp, trọng nghĩa khinh tài đồng thời cũng rất từ tâm, nhân hậu. Thấy hai cô con gái còn chưa hết hãi hùng, Vân Tiên động lòng tìm cách an ủi họ : "*ta đã trừ dòng lâu la*" và ân cần hỏi han. Khi nghe họ nói muốn được lấy tạ ơn, Vân Tiên vội gạt đi ngay : "*Khoan khoan ngời đó chớ ra*". Ở đây có phần câu nệ của lễ giáo phong kiến nhưng chủ yếu là do đức tính khiêm nhường của Vân Tiên : "*Làm ơn há để trông người trả ơn*". Chàng không muốn nhận cái lấy tạ ơn của hai cô gái, từ chối lời mời về thăm nhà của Nguyệt Nga để cha nàng đến đáp và ở đoạn sau từ chối nhận chiếc trâm vàng của nàng, chỉ cùng nhau xướng họa một bài thơ rồi thanh thân ra đi, không hề vương vấn. Đường như đối với Vân Tiên, làm việc nghĩa là một bổn phận, một lẽ tự nhiên, con người trọng nghĩa khinh tài ấy không coi đó là công trạng. Đó là cách cư xử mang tinh thần nghĩa hiệp của các bậc anh hùng hảo hán.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 9

### **Câu 1:**

(2,5 điểm)

Phân tích ý nghĩa của các từ láy trong đoạn thơ :

"Nao nao dòng nước uốn quanh  
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang  
Sè sè nắm đất bên đường,  
Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh."  
(Trích **Truyện Kiều** - Nguyễn Du)

### **Câu 2:** (5 điểm)

Nêu suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên trong **Lặng lẽ Sa Pa** của nhà văn Nguyễn Thành Long.

## GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 9

### **Câu 1:** (3,5 điểm)

Học sinh phát hiện các từ láy nao nao, nho nhỏ, sè sè, rầu rầu và thấy tác dụng của chúng : vừa chính xác, tinh tế, vừa có tác dụng gợi nhiều cảm xúc trong người đọc. Các từ láy vừa gợi tả hình ảnh của sự vật vừa thể hiện tâm trạng con người.

- Từ láy ở hai dòng đầu : gợi cảnh sắc mùa xuân lúc chiều tà sau buổi hội vẫn mang cái nét thanh tao trong trẻo của mùa xuân nhưng nhẹ nhàng tĩnh lặng và nhuốm đầy tâm trạng. Từ láy "*nao nao*" gợi sự xao xuyến bàng khuâng về một ngày vui xuân đang còn mà sự linh cảm về điều gì đó sắp xảy ra đã xuất hiện.

- Từ láy ở hai câu sau báo hiệu cảnh sắc thay đổi nhuốm màu u ám thê lương. Các từ gợi tả được hình ảnh nấm mồ lẻ loi đơn độc lạc lõng giữa ngày lễ tảo mộ thật đáng tội nghiệp khiến Kiều động lòng và chuẩn bị cho sự xuất hiện của hàng loạt những hình ảnh của âm khí nặng nề trong những câu thơ tiếp theo.

### **Câu 2:** (4 điểm)

Học sinh vận dụng cách làm văn nghị luận về nhân vật văn học để viết bài cảm nghĩ về anh thanh niên trong **Lặng lẽ Sa Pa** - là nhân vật điển hình cho tấm gương lao động trí thức trong những năm đất nước còn chiến tranh :

a. Đề tài về tinh thần yêu nước và ý thức cống hiến của lớp trẻ là một đề tài thú vị và hấp dẫn của văn học kháng chiến chống Mĩ mà **Lặng lẽ Sa Pa** là một tác phẩm tiêu biểu.

b. Phân tích những phẩm chất tốt đẹp của anh thanh niên :

- Trẻ tuổi, yêu nghề và trách nhiệm cao với công việc. Các dẫn chứng tiêu biểu : một mình trên đỉnh núi cao chịu áp lực của cuộc sống cô độc nhưng anh luôn nhận thấy mình với công việc là đôi, một giờ sáng đi ộp nhưng anh không bỏ buổi nào thể hiện ý thức quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ rất cao.

- Cởi mở, chân thành, nhiệt tình chu đáo với khách và rất lịch sự khiêm tốn (nói chuyện rất hồn nhiên, hái hoa tặng khách, tặng quà cho họ mang theo ăn đường, khiêm nhường khi nói về mình mà giới thiệu những tấm gương khác).

- Con người trí thức luôn tìm cách học hỏi nâng cao trình độ và cải tạo cuộc sống của mình tốt đẹp hơn : không gian nơi anh ở đẹp đẽ, tủ sách với những trang sách đang mở, vườn hoa đàn gà... là những sản phẩm tự tay anh làm đã nói lên điều đó.

c. Hình ảnh anh thanh niên là bức chân dung điển hình về con người lao động trí thức lặng lẽ dâng cho đời đáng được ngợi ca, trân trọng.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 10

### Câu1:

(1,5 điểm)

Chép lại ba câu thơ cuối trong bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu và phân tích ý nghĩa của hình ảnh kết thúc bài thơ.

### Câu2:

(6 điểm)

Với nhan đề : Môi trường sống của chúng ta, dựa vào những hiểu biết của em về môi trường, viết một bài văn ngắn trình bày quan điểm của em và cách cải tạo môi trường sống ngày một tốt đẹp hơn.

## GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 10

### Câu1: (1,5 điểm)

Chép chính xác 3 dòng thơ được 0,5 điểm, nếu sai 2 lỗi về chính tả hoặc từ ngữ trừ 0,25 điểm :

"Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo".

(**Đồng chí** - Chính Hữu)

Phân tích ý nghĩa của hình ảnh "đầu súng trăng treo" được 1 điểm.

Học sinh cần làm rõ giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ như sau :

- Cảnh thực của núi rừng trong thời chiến khốc liệt hiện lên qua các hình

ảnh : rừng hoang, sương muối. Người lính vẫn sát cánh cùng đồng đội : đứng cạnh bên nhau, mai phục chờ giặc.

- Trong phút giây giải lao bên người đồng chí của mình, các anh đã nhận ra vẻ đẹp của vầng trăng lung linh treo lơ lửng trên đầu súng : Đầu súng trăng treo. Hình ảnh trăng treo trên đầu súng vừa có ý nghĩa tả thực, vừa có tính biểu trưng của tình đồng đội và tâm hồn bay bổng lãng mạn của người chiến sĩ. Phút giây xuất thần ấy làm tâm hồn người lính lạc quan thêm tin tưởng vào cuộc chiến đấu và mơ ước đến tương lai hoà bình. Chất thép và chất tình hoà quện trong tâm tưởng đột phá thành hình tượng thơ đầy sáng tạo của Chính Hữu.

### Câu2:(6điểm)

Nêu vấn đề và triển khai thành bài văn nghị luận gồm các ý cơ bản sau :

a. Nêu vấn đề nghị luận : Môi trường sống của chúng ta thực tế đang bị ô nhiễm và con người chưa có ý thức bảo vệ.

b. Biểu hiện và phân tích tác hại :

- Ô nhiễm môi trường làm hại đến sự sống.

- Ô nhiễm môi trường làm cảnh quan bị ảnh hưởng.

c. Đánh giá :

- Những việc làm đó là thiếu ý thức bảo vệ môi trường, phá huỷ môi trường sống tốt đẹp.

- Phê phán và cần có cách xử phạt nghiêm khắc.

d. Hướng giải quyết :

- Tuyên truyền để mỗi người tự rèn cho mình ý thức bảo vệ môi trường.

- Coi đó là vấn đề cấp bách của toàn xã hội.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 11

### Câu1.

(3,5điểm)

Trong bài **Mùa xuân nho nhỏ**, Thanh Hải viết :

"Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa."

Kết thúc bài **Viếng lăng Bác**, Viễn Phương có viết :

"Mai về miền Nam thương trào nước mắt  
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác."

- a. Hai bài thơ của hai tác giả viết về đề tài khác nhau nhưng có chung chủ đề. Hãy chỉ ra tư tưởng chung đó.  
b. Viết 1 đoạn văn khoảng 5 câu phát biểu cảm nghĩ về 1 trong hai đoạn thơ trên.

**Câu:2.**

(4 điểm)

Vẻ đẹp trong lối sống, tâm hồn của nhân vật anh thanh niên trong **Lặng lẽ Sa Pa** của Nguyễn Thành Long và nhân vật Phương Định trong **Những ngôi sao xa xôi** của Lê Minh Khue.

**GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 11**

**Câu 1:** (3 điểm)

a. Khác nhau và giống nhau :

- Khác nhau :

- + Thanh Hải viết về đề tài thiên nhiên đất nước và khát vọng hoà nhập dâng hiến cho cuộc đời.
- + Viễn Phương viết về đề tài lãnh tụ, thể hiện niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng tha thiết thành kính khi tác giả từ miền Nam vừa được giải phóng ra viếng Bác Hồ.

- Giống nhau :

- + Cả hai đoạn thơ đều thể hiện ước nguyện chân thành, tha thiết được hoà nhập, cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước, nhân dân... Ước nguyện khiêm nhường, bình dị muốn được góp phần dù nhỏ bé vào cuộc đời chung.
- + Các nhà thơ đều dùng những hình ảnh đẹp của thiên nhiên là biểu tượng thể hiện ước nguyện của mình.

b. HS tự chọn đoạn thơ để viết nhằm nổi bật thể thơ, giọng điệu thơ và ý tưởng thể hiện trong đoạn thơ.

Đoạn thơ của Thanh Hải sử dụng thể thơ 5 chữ gần với các điệu dân ca , đặc biệt là dân ca miền Trung, có âm hưởng nhẹ nhàng tha thiết. Giọng điệu thể hiện đúng tâm trạng và cảm xúc của tác giả : trầm lắng, hơi trang nghiêm mà tha thiết khi bộc bạch những tâm niệm của mình. Đoạn thơ thể hiện niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời một cách tự nhiên như con chim mang đến tiếng hót. Nét riêng trong những câu thơ của Thanh Hải là đề cập đến một vấn đề lớn : ý nghĩa của đời sống cá nhân trong quan hệ với cộng đồng.

Đoạn thơ của Viễn Phương sử dụng thể thơ 8 chữ, nhịp thơ vừa phải với điệp từ muốn làm, giọng điệu phù hợp với nội dung tình cảm, cảm xúc. Đó là giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa thiết tha thể hiện đúng tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi phải xa Bác. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ muốn mãi ở bên lăng Bác và chỉ biết gửi tấm lòng mình bằng cách hoá thân hoà nhập vào những cảnh vật bên lăng : làm con chim cất tiếng hót.

**Câu 2:** (4,5 điểm)

a. Giới thiệu sơ lược về đề tài viết về những con người sống, cống hiến cho đất nước trong văn học. Nêu tên 2 tác giả và 2 tác phẩm cùng những vẻ đẹp của anh thanh niên và Phương Định.

b. Vẻ đẹp của 2 nhân vật trong hai tác phẩm :

\* Vẻ đẹp trong cách sống :

+ Nhân vật anh thanh niên : trong **Lặng lẽ Sa Pa**

- Hoàn cảnh sống và làm việc : một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa. Công việc là đo gió, đo mưa đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất...

- Anh đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể, tỉ mỉ, chính xác, đúng giờ Ớp thì dù cho mưa tuyết, giá lạnh thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc đúng giờ quy định.

- Anh đã vượt qua sự cô đơn vắng vẻ quanh năm suốt tháng trên đỉnh núi cao không một bóng người.

- Sự cởi mở chân thành, quý trọng mọi người, khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người.

- Tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, chủ động : trồng hoa, nuôi gà, tự học...

+ Cô thanh niên xung phong Phương Định :

- Hoàn cảnh sống và chiến đấu : ở trên cao điểm giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung nhất bom đạn và sự nguy hiểm, ác liệt. Công việc đặc biệt nguy hiểm : Chạy trên cao điểm giữa ban ngày, phơi mình trong vùng máy bay địch bị bắn phá, ước lượng khối lượng đất đá, đếm bom, phá bom.

- Yêu mến đồng đội, yêu mến và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô gặp trên tuyến đường Trường Sơn.

- Có những đức tính đáng quý, có tinh thần trách nhiệm với công việc, bình tĩnh, tự tin, dũng cảm...

\* Vẻ đẹp tâm hồn :

+ Anh thanh niên trong **Lặng lẽ Sa Pa** :

- Anh ý thức về công việc của mình và lòng yêu nghề khiến anh thấy được công việc thầm lặng ấy có ích cho cuộc sống, cho mọi người.

- Anh đã có suy nghĩ thật đúng và sâu sắc về công việc đối với cuộc sống con người.
- Khiếm tốn thành thực cảm thấy công việc và những đóng góp của mình rất nhỏ bé.
- Cảm thấy cuộc sống không cô đơn buồn tẻ vì có một nguồn vui, đó là niềm vui đọc sách mà lúc nào anh cũng thấy như có bạn để trò chuyện.
- Là người nhân hậu, chân thành, giản dị.

+ Cô thanh niên Phương Định :

- Có thời học sinh hồn nhiên vô tư, vào chiến trường vẫn giữ được sự hồn nhiên.
- Là cô gái nhạy cảm, mơ mộng, thích hát, tinh tế, quan tâm và tự hào về vẻ đẹp của mình.
- Kín đáo trong tình cảm và tự trọng về bản thân mình.

Các tác giả miêu tả sinh động, chân thực tâm lí nhân vật làm hiện lên một thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng và đẹp đẽ cao thượng của nhân vật ngay trong hoàn cảnh chiến đấu đầy hi sinh gian khổ.

c. Đánh giá, liên hệ :

- Hai tác phẩm đều khám phá, phát hiện ngòi ca vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam trong lao động và trong chiến đấu.
- Vẻ đẹp của các nhân vật đều mang màu sắc lí tưởng, họ là hình ảnh của con người Việt Nam mang vẻ đẹp của thời kì lịch sử gian khổ hào hùng và lãng mạn của dân tộc. Liên hệ với lối sống, tâm hồn của thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 12

**Câu 2:**

(6điểm)

Phân tích bài thơ **Ánh trăng** của Nguyễn Duy.

### GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 12

**Câu 1:** (1,5 điểm)

Điệp ngữ trong đoạn thơ là từ vì, được sử dụng nhằm thể hiện mục đích chiến đấu của cháu - anh chiến sĩ trong bài thơ. Những lí do anh đưa ra rất giản dị : vì tiếng gà, vì bà, vì lòng yêu Tổ quốc. Mỗi từ vì nhằm nhấn mạnh một mục đích của anh, thể hiện tình yêu thiêng liêng với Tổ quốc bắt nguồn từ tình cảm chân thực giản dị : tình gia đình với những kỉ niệm mộc mạc đáng yêu đã hun đúc và là động lực giúp anh thêm sức mạnh vượt qua gian khó, chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

**Câu 2:** (6 điểm)

a. Mở bài : Giới thiệu bài thơ **Ánh trăng** ra đời năm 1978, sau khi đất nước thống nhất, người lính trở về với cuộc sống đời thường. Hình ảnh ánh trăng là biểu tượng của thiên nhiên đất nước và con người Việt Nam một thuở gian lao anh dũng ; trăng trong hiện tại nhắc nhở người lính về lối sống ân tình thủy chung.

b. Thân bài :

- Hình ảnh thiên nhiên được gọi lên trong bài thơ mang những nét hồn hậu, đáng yêu qua các hình ảnh : sông, đồng, bể, rừng... Đó vừa là hình ảnh thực, vừa là hình ảnh tượng trưng về đất nước, thiên nhiên một thời quá khứ của người lính mà con người với thiên nhiên "tri kỉ", hoà đồng, gần gũi, thân thiết, gắn bó.

- Hình tượng ánh trăng hiện ra là hình tượng trung tâm với nhiều nghĩa ẩn dụ tượng trưng : là thiên nhiên thơ mộng, hiền hoà, đồng thời là đồng chí đồng đội, gần gũi sẻ chia, là nhân dân tình nghĩa thủy chung, là đất nước gian lao mà anh dũng...

- Trong hiện tại, ánh trăng hiện vẻ đẹp đẽ như người bạn nhắc nhở nhà thơ, người lính khi anh tự thú nhận đã có những giây phút lãng quên bạn và quá khứ. Trăng hiện vẻ lặng lẽ, bao dung như tấm lòng của nhân dân, đất nước. Sự im lặng gợi nhiều suy tư, để người lính tự thức tỉnh.

c. Kết bài : Khẳng định cái hay của bài thơ chính là gọi lên chân dung con người rất thực, con người với những trăn trở, suy tư, với sự thú nhận của lương tri chớm lãng quên quá khứ, từ đó nhắc nhở mọi người lối sống ân nghĩa thủy chung với quá khứ.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 13

**Câu 1:**

(1,5điểm)

Có bạn chép hai câu thơ như sau :

*"Làn thu thủy nét xuân sơn,  
Hoa ghen thua thắm liễu buồn kém xanh."*

Bạn đã chép sai từ nào ? Việc chép sai như vậy đã ảnh hưởng lớn đến ý nghĩa của đoạn thơ, em hãy giải thích điều

**Câu 2:**

(6điểm)

Hình ảnh một bộ đội trong thơ ca thời kì chống Pháp và chống Mỹ vừa mang những phẩm chất chung hết sức

**Ngành Ngữ Văn**

**Trang**

**hào sảng, vừa mang những phẩm chất riêng biệt**

**Ồ Ồ Ồ !**

đẹp đẽ của người lính Cụ Hồ vừa có những nét cá tính riêng khá độc đáo... Qua hai bài thơ **Đông chí** của Chính Hữu và **Bài thơ về tiểu đội xe không kính** của Phạm Tiến Duật, em hãy làm sáng tỏ nội dung vấn đề trên.

## GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 13

### **Câu 1:** (1,5 điểm)

Chép sai từ "buồn" - đúng là từ "hờn". Chép sai ảnh hưởng nghĩa của câu như sau : "buồn" là sự chấp nhận còn "hờn" thể hiện sự tức giận có ý thức tiềm tàng sự phản kháng. Dùng "hờn" mới đúng dụng ý của Nguyễn Du về việc miêu tả nhan sắc Kiều thống nhất trong quan niệm hồng nhan bạc phận. Kiều đẹp khiến thiên nhiên hờn ghen để rồi sau này Kiều chịu số phận lênh đênh chìm nổi với mười lăm năm lưu lạc.

### **Câu 2:** (6 điểm)

Yêu cầu : Biết làm bài văn nghị luận, bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lí.

Nội dung :

1. Mở bài : Giới thiệu về người lính trong hai bài thơ.

2. Thân bài : Cần làm rõ hai nội dung :

- Những phẩm chất chung hết sức đẹp đẽ của người lính Cụ Hồ.

- Những nét riêng độc đáo trong tính cách, tâm hồn của người lính.

Nội dung1 :

- Người lính chiến đấu cho một lí tưởng cao đẹp.

- Những con người dũng cảm bất chấp khó khăn, coi thường thiếu thốn, hiểm nguy.

- Những con người thắm thiết tình đồng đội.

- Những con người lạc quan yêu đời, tâm hồn bay bổng lãng mạn.

Nội dung 2 :

- Nét chân chất, mộc mạc của người nông dân mặc áo lính (bài thơ **Đông chí**).

- Nét ngang tàng, trẻ trung của một thế hệ cầm súng mới (**Bài thơ về tiểu đội xe không kính**).

3. Kết bài : Cảm nghĩ của người viết về hình ảnh người lính.

## MÔN VĂN - ĐỀ SỐ 16

### **Câu1:**

(1.5 điểm)

Nhà thơ Tố Hữu khi miêu tả căn nhà Bác ở nơi làng Sen ban đầu đã viết :

*"Ba gian nhà trống không hương khói*

*Một chiếc giường tre chiếu chẳng lành.*

*Một thời gian sau nhà thơ sửa lại :*

*Ba gian nhà trống nồm đưa vông*

*Một chiếc giường tre chiếu mông manh."*

Hãy cho biết sự thay đổi từ ngữ có ảnh hưởng như thế nào đến ý nghĩa của hai câu thơ ?

### **Câu2:**

(6.điểm)

Trình bày suy nghĩ của em về nhân vật lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao.

## GỢI Ý TRẢ LỜI PHẦN TỰ LUẬN, ĐỀ SỐ 16

### **Câu 1:** (1,5 điểm)

Cách thay đổi từ ngữ làm câu thơ hay hơn, gợi dư âm về không khí ấm áp và sự sinh động của cảnh vật như còn phảng phất bàn tay và hơi ấm con người trong đó, không lạnh lẽo hoang tàn như hai câu thơ ban đầu.

### **Câu 2:** (6 điểm)

a. Mở bài : Giới thiệu chung về Nam Cao và tác phẩm **Lão Hạc**, nêu nội dung chủ đề là tác phẩm viết về người nông dân, về cái đói và nhân cách cao đẹp của con người với cái nhìn nhân đạo sâu sắc.

b. Thân bài : Phân tích các đặc điểm sau của nhân vật :

\* Lão Hạc điển hình cho cuộc sống nghèo khổ của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám.

- Cuộc sống cày thuê, cuốc mướn, vợ lão vì làm nhiều, lao lực mà chết.

- Lão nghèo không có tiền cưới vợ cho con khiến con lão phần chí bỏ đi đồn điền cao su.

- Lão bị ốm đồng thời làng mất nghề ve sợi nên không kiếm được việc làm, sống tạm bợ ăn củ chuối quả sung qua ngày, cuối cùng phải bán con chó vàng là người bạn duy nhất của lão.

- Bán chó xong, với những day dứt lương tâm cùng những tính toán của người lương thiện, lúc tuổi già lão đã tìm đến cái chết bằng liều bả chó. Cái chết của lão phản ánh sự cùng quẫn bế tắc của người nông dân trong xã hội đương thời, việc làm, cái đói, miếng ăn đè nặng lên vai người nông dân.

\* Tấm lòng lương thiện của một người cha thương con và giàu lòng tự trọng.

- Lão yêu con với nỗi niềm day dứt của người cha chưa làm tròn bổn phận, chưa lo cưới vợ được cho con nên trong các câu chuyện với ông giáo hay cậu Vàng lão đều nhắc tới con với nỗi nhớ nhưng cùng những tính toán cho con khi nó trở về.
  - Lão bòn vườn, bán chó, gửi tiền và vườn nhờ hàng xóm trông nom cho con rồi ra đi chứ quyết không tiêu của con lấy một hào. Sự hi sinh của lão âm thầm mà cao thượng.
  - Lão tìm đến cái chết để khẳng định nhân cách cao thượng của mình bởi lão đã từ chối sự giúp đỡ của mọi người, lão sợ sống nữa sẽ không giữ mình mà đi theo gót Binh Tư chăng ?
  - Cảnh lão âu yếm con chó vàng cùng những cách chăm sóc, tâm sự của lão với nó, cảnh lão khóc như con nít khi bán nó khiến người đọc cảm động và thương cảm ngùi ngùi cho số phận của lão.
- c. Kết luận : Nam Cao đã gạn đục khơi trong, phát hiện trong những cuộc đời đen tối ấy thứ ánh sáng của lương tri, của tình thương làm người ta thấy tin yêu cuộc đời hơn.

